

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 31/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hoàng Minh Hải

2/ Bà Võ Thị Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019 đối với bị cáo:

KPă T, (Tên gọi khác: **Ma K**); sinh năm 1991 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Buôn D, xã Ia H, huyện Krông P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông KSor J (đã chết) và bà KPă H' N, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2019, sau đó chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song - có mặt.

- Bị hại:

Anh Hoàng Văn S – có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

Anh Sần Dùn P – có mặt.

Địa chỉ: Thôn 06, xã D, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hvinh Y L – vắng mặt.
Địa chỉ: Buôn Z, xã E, huyện Sông H, tỉnh Phú Yên.
- *Những người tham gia tố tụng khác:*
Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T – vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2019, KPă T, anh Sần Dùn P và anh Hoàng Văn S đến ở làm thuê cho gia đình nhà ông Nguyễn Văn T tại Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 19 giờ ngày 09/06/2019, KPă T, anh P và anh S uống rượu cùng nhau tại nhà ông Nguyễn Văn T đến 22 giờ thì đi ngủ. Trong lúc anh P và anh S ngủ say, KPă T đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 Pro, màu Trắng của anh P. KPă T tiếp tục lấy chìa khóa xe mô tô của anh S để trong ba lô mở khóa chiếc xe mô tô BKS: 48E1 – 284.15, hãng Yamaha, hiệu Sirius màu đen của anh S để phía sau nhà bếp của gia đình bà Trần Thị L (cạnh nhà ông Nguyễn Văn Tiến). Sau đó KPă T dắt xe đi bộ khoảng 200m ra đường QL14C rồi nổ máy điều khiển xe mô tô về huyện Krông P, tỉnh Gia Lai tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến Km 142 QL26 thuộc địa phận huyện Krông P1, tỉnh Đắk Lắk thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk dừng xe, kiểm tra. Do không xuất trình được giấy tờ nên KPă T đã bị lực lượng Cảnh sát giao thông tạm giữ xe.

Ngày 10/6/2019, KPă T đón xe khách đi về huyện Sông H tỉnh Phú Yên. Tại đây, KPă T gặp HVinh Y L và đã bán chiếc điện thoại di động Sam Sung J3 lấy cho Hvinh Y L với giá 500.000 đồng. Ngày 22/7/2019 KPă T quay lại khu vực Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông thì bị ông Nguyễn Văn T phát hiện và báo cho Công an huyện Đắk Song triệu tập làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 40/HĐ-ĐG, ngày 23/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện S xác định giá trị còn lại tính đến thời điểm tháng 06/2019 của:

- 01 xe mô tô hãng Yamaha, hiệu Sirius màu đen, BKS: 48E1-284.15, số khung: 3210KY266885; số máy: E3X9B624035 là: 19.620.000 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng*).
- 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Sam Sung J3 Pro là: 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Tổng giá trị còn lại tính thành tiền của các tài sản trên là: 21.020.000 đồng (*Hai mươi một triệu không trăm hai mươi ngàn đồng*).

Tại Cáo trạng số 61/CTr – VKS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo KPã T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo KPã T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS – Xử phạt bị cáo KPã T từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song về việc trả lại 01 xe mô tô hãng Yamaha, hiệu Sirius màu đen, BKS: 48E1-284.15, số khung: 3210KY266885; số máy: E3X9B624035 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn S.

Về phân trách nhiệm dân sự:

Bị hại trong vụ án là anh Hoàng Văn S không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị hại anh Sần Dùi P yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại di động bị mất là 1.400.000đ.

Bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Các bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với các chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ. Vào khoảng 19 giờ ngày 09/06/2019, tại Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của các bị hại, KPã T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 Pro, màu Trắng của anh Sần Dùn P có giá trị còn lại: 1.400.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô BKS: 48E1 – 284.15 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen của anh Hoàng Văn S có giá trị còn lại: 19.620.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 21.020.000đ (*Hai mươi mốt triệu không trăm hai mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo KPã T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

.....

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc xe mô tô của anh Sần Dùn P và anh Hoàng Văn S, là những người bạn cùng đi làm thuê với bị cáo. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, các bị hại xin

HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại trong vụ án là anh Hoàng Văn S không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Bị hại anh Sần Dùn P yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh giá trị chiếc điện thoại là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh P số tiền trên. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và anh P là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo KPã T phải bồi thường 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) cho anh Sần Dùn P.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã trả lại 01 xe mô tô hãng Yamaha, hiệu Sirius màu đen, BKS: 48E1-284.15, số khung: 3210KY266885; số máy: E3X9B624035 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn S. Việc Cơ quan CSĐT công an huyện S trả lại chiếc xe mô tô cho anh S là phù hợp nên cần chấp nhận.

[10] Đối với anh HVinh Y L , là người có hành vi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J3 Pro của KPã T, tuy nhiên, khi mua anh Y L không biết chiếc điện thoại này do KPã T trộm cắp mà có, nên không xem xét xử lý anh Y L là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo KPã T (tên gọi khác: Ma K) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo KPã T (Ma K) 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự-

Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại Sần Dùn P, buộc bị cáo KPã T phải bồi thường thiệt hại cho anh Sần Dùn P số tiền 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả đối với khoản tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song trả lại 01 xe mô tô hãng Yamaha, hiệu Sirius màu đen, BKS: 48E1-284.15, số khung: 3210KY266885; số máy: E3X9B624035 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn S.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo KPã T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; các bị hại được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song;
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- Công an huyện Đăk Song;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu